

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGỌC HỒI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Ngọc Hôi, ngày tháng năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Tổng kết 18 năm (2003-2021) thi hành Pháp lệnh Dân số trên địa bàn huyện Ngọc Hôi**

Thực hiện Công văn số 1318/SYT-NVYD ngày 02/04/2021 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc phối hợp báo cáo tổng kết 18 năm thực hiện Pháp lệnh Dân số. UBND huyện Ngọc Hôi báo cáo kết quả tổng kết 18 năm (2003-2021) thi hành Pháp lệnh Dân số trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

#### **I. TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LỆNH DÂN SỐ**

**1. Ban hành văn bản chỉ đạo:** Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên triển khai thi hành Pháp lệnh dân số trên địa bàn huyện (*có Phụ lục I kèm theo*).

#### **2. Công tác truyền thông, phổ biến, tập huấn**

- Chỉ đạo các cơ quan đơn vị, địa phương phối hợp các ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn huyện tuyên truyền về Pháp lệnh Dân số (PLDS), đã tổ chức tuyên truyền đa dạng về hình thức, phong phú về nội dung và đảm bảo cung cấp thông tin của Pháp lệnh Dân số và các văn bản liên quan đến việc thực thi của Pháp lệnh Dân số đến mọi người dân, hội viên, đoàn viên nhằm góp phần tích cực nâng cao nhận thức của Nhân dân tuân thủ thực hiện Pháp lệnh dân số<sup>1</sup>.

- Chỉ đạo Trung tâm Dân số-Kế hoạch hóa gia đình huyện, Trung tâm Y tế huyện phối hợp với UBND các xã, thị trấn tuyên truyền trực tiếp, tư vấn thông qua mô hình Câu lạc bộ, tổ chức sinh hoạt nhóm nhỏ, gặp các đối tượng tại hộ gia đình, thông qua tờ rơi, tờ gấp, băng rôn, khẩu hiệu, pa nô, áp phích, truyền thanh, truyền hình, loa phóng thanh, phát băng cassette, được truyền tải kịp thời, từ đó nhận thức của các tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện về Dân số-Kế hoạch hóa gia đình (DS-KHHGD) ngày một nâng lên đã góp phần vào việc hạn chế sinh con thứ 3 trở lên và tỷ lệ sinh ngày một giảm, tăng dân số tự nhiên giảm<sup>2</sup>.

<sup>1</sup>Công tác truyền thông từ năm 2003-2021: Tuyên truyền trên sóng truyền hình về chuyên mục sức khỏe nhân dân: 116 lần; Treo băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền: 72 cái; Cấp phát: Áp phích: 750 cái, tờ rơi tờ gấp: 3600 cái; Truyền thông sinh hoạt cộng đồng nhóm tập trung: 9.530 lượt với tổng số 28.972 người tham gia; truyền thông theo nhóm đối tượng: 240 nhóm với 4.640 người tham gia.

<sup>2</sup> - Tỷ lệ sinh con thứ 3 giảm qua các năm, cụ thể: Năm 2003: 32%; năm 2008: 25,58%, năm 2012: 24,8%; năm 2013: 21,6% ; năm 2014: 18,98% ; năm 2015: 17%; năm 2016: 15,7%; năm 2017: 14,8%; năm 2018: 14,96%, năm 2019: 13,7%; năm 2020: 11,6%.

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: Năm 2003: 26,5‰; năm 2008: 24,18‰, năm 2012: 21,3‰; năm 2014: 18,31‰; năm 2015: 17,34‰; năm 2016: 16,64 ‰; năm 2017: 16,04‰ ; năm 2018: 15,19 ‰, năm 2019: 14,7‰; năm 2020: 13 ‰.

- Công tác tập huấn cho cán bộ tuyên truyền thực thi Pháp lệnh do Chi cục Dân số-KHHGD triển khai.

### **3. Bảo đảm nguồn nhân lực, tài chính**

- Năm 2003-2013 bộ máy làm công tác dân số được duy trì thực hiện công tác dân số trên địa bàn; đội ngũ thực hiện công tác dân số đã được kiện toàn, chuẩn hóa từ cấp xã (*mỗi xã đều có 01 viên chức chuyên trách về công tác dân số*) đến cấp huyện đáp ứng được việc triển khai và hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch về Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.

- Về tài chính được bố trí kinh phí chi hoạt động của bộ máy, một số chương trình chủ yếu của công tác dân số từ nguồn ngân sách Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số và kinh phí hỗ trợ Ban chỉ đạo công tác Dân số -KHHGD huyện hàng năm.

### **4. Công tác kiểm tra, giám sát**

- Công tác kiểm tra, giám sát tình hình thi hành PLDS và các văn bản pháp luật liên quan: Thành lập đoàn kiểm tra, giám sát liên ngành hoặc theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tiến hành kiểm tra, giám sát theo các chuyên đề và thường xuyên.

- Qua kiểm tra, giám sát phát hiện và đã xử lý sai phạm; tiếp nhận và giải quyết một số đơn thư chủ yếu là đơn thư phản ánh liên quan đến chính sách dân số và việc xử lý đối với trường hợp sinh con thứ 3 trở lên, trong thời gian qua lập hồ theo dõi đối với cán bộ công chức, viên chức, đảng viên vi phạm sinh con thứ 3 trở lên đến nay phát hiện 49 trường hợp vi phạm sinh con thứ 3 trở lên, có 28 là đảng viên trong đó 15 trường hợp đã được xử lý kỷ luật.

- Hàng năm UBND huyện ban hành kế hoạch kiểm tra sách, ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền lựa chọn giới tính thai nhi trên địa bàn: Giao cho Trung tâm DS-KHHGD, Phòng Y tế, Phòng Văn hóa- Thông tin huyện kiểm tra. Kết quả hàng năm các quầy sách, nhà sách trên địa bàn không vi phạm.

- Kiểm tra giám sát thực hiện chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số theo Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ trên địa bàn huyện<sup>3</sup>.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LỆNH DÂN SỐ**

### **1. Những quy định chung**

---

<sup>3</sup> Tổng số đối tượng sinh con đúng chính sách dân số theo Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ trên địa bàn huyện tính đến năm 2021: 66 đối tượng với tổng số tiền hỗ trợ: 136.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi sáu triệu đồng chẵn*), chi nguồn ngân sách địa phương.

**1.1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và giải thích từ ngữ:** Đối với phạm vi và đối tượng điều chỉnh trên địa bàn huyện được thực hiện đúng theo quy định của Pháp lệnh, về quy mô, cơ cấu dân số, phân bố dân cư, chất lượng dân số các biện pháp thực hiện và công tác quản lý Nhà nước về dân số được chủ động triển khai trong đó ngành Y tế chủ trì phối hợp các ban ngành liên quan tổ chức thực hiện và tham mưu cho UBND huyện, Huyện uỷ đề ra các giải pháp thực hiện chính sách về dân số-KHHGD, các Nghị quyết nhằm thực hiện theo đúng tinh thần của Pháp lệnh và sát với tình hình thực tế của địa phương.

**1.2. Nguyên tắc, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong công tác dân số:** Kết quả thực hiện Điều 10 của Pháp lệnh Dân số trên địa bàn huyện được triển khai thực hiện đúng theo Pháp lệnh quy định đối với trách nhiệm: Đã tổ chức triển khai các hoạt động, các dự án, xây dựng các kế hoạch hoạt động cụ thể theo từng năm, từng giai đoạn cụ thể, bố trí sắp xếp hướng dẫn mọi tầng lớp nhân dân thực hiện tốt các mục tiêu chương trình, kế hoạch đề ra.

### **1.3. Quyền và nghĩa vụ công dân về công tác dân số**

- Đối với quyền của công dân: Tuân thủ thực hiện đúng theo quy định của Pháp lệnh Dân số. Tổ chức tuyên truyền vận động, tư vấn, giải thích cho nhân dân hiểu, biết và thực hiện đúng các quyền của mình đối với lĩnh vực dân số.

- Đối với nghĩa vụ của công dân: Thời gian qua thực hiện Điều 4 của Pháp lệnh Dân số đối với nghĩa vụ của người dân đối với công tác dân số, đa phần người dân trên địa bàn huyện đã có những thay đổi về nhận thức và tự giác thực hiện nghĩa vụ của mình đối với lĩnh vực dân số mà Pháp lệnh đã quy định, tập trung vào các điểm như KHHGD, chăm sóc sức khỏe sinh sản.

### **1.4. Trách nhiệm của Nhà nước, cơ quan, tổ chức trong công tác dân số:**

Thực hiện theo Điều 5 Nghị định 104/2003/NĐ-CP hướng dẫn Pháp lệnh dân số

- Tổ chức thực hiện pháp luật về dân số:

+ Đã thực hiện xây dựng và tổ chức thực hiện quy định của pháp luật để thực hiện mục tiêu chính sách dân số.

+ Tổ chức thực hiện các biện pháp hỗ trợ phương tiện, kinh phí nhằm thực hiện công tác dân số (*Tổ chức thực hiện Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ, Các chương trình mục tiêu quốc gia về Dân số-Y tế trên địa bàn huyện*).

+ Hướng dẫn, tạo điều kiện cho người dân thực hiện các hương ước, quy ước của cộng đồng về dân số.

+ Đưa chỉ tiêu thực hiện công tác dân số vào kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội tại địa phương (*Mục tiêu thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI, VII*).

+ Thực hiện kiểm tra, đánh giá, sơ kết và tổng kết việc thực hiện mục tiêu chính sách dân số.

- Tạo điều kiện cho nhân dân trên địa bàn huyện thực hiện chính sách dân số như:

+ Cung cấp thông tin, tuyên truyền, vận động và giáo dục về dân số.

+ Cung cấp dịch vụ dân số đa dạng, chất lượng, thuận tiện và an toàn đến tận người dân.

- Từng bước thực hiện xã hội hoá công tác dân số.

**1.5. Các hành vi bị nghiêm cấm:** Trên địa bàn huyện chưa có các biểu hiện và hành vi vi phạm Pháp lệnh theo như Điều 7 quy định .

## **2. Các quy định về quy mô dân số**

- Điều chỉnh quy mô dân số: Thông qua các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội: UBND huyện đã chỉ đạo cho các cơ quan đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai kế hoạch phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn đồng thời triển khai các dự án, chương trình xây dựng nông thôn mới... số hộ nghèo ngày một giảm, có nhiều mô hình nông dân làm kinh tế giỏi, mô hình kinh tế trang trại có hiệu quả; cơ sở hạ tầng trên địa bàn huyện đã từng bước phát triển có nhiều khởi sắc, đô thị thị trấn Plei Kần và khu kinh tế Cửa khẩu Bờ Y được quy hoạch phát triển tạo nên một nền tảng và tiềm năng kinh tế mới cho huyện góp phần vào việc điều chỉnh quy mô dân số.

- Kế hoạch hóa gia đình: Thường xuyên tổ chức các đợt Chiến dịch tăng cường đưa dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hoá gia đình tại vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng có đông đồng bào theo đạo, tạo cơ hội cho chị em phụ nữ có điều kiện tiếp cận với các dịch vụ CSSKSS/KHHGD tổ chức tại các Trạm Y tế các xã, thị trấn; Trung tâm Y tế huyện, Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi nhằm tư vấn và đáp ứng kịp thời các biện pháp tránh thai cho đối tượng có nhu cầu, góp phần làm tăng các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sử dụng các biện pháp tránh thai hiện đại góp phần làm hạn chế mức sinh.

- Quyền và nghĩa vụ của mỗi cặp vợ chồng, cá nhân trong việc thực hiện KHHGD: Đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục cho mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện về quyền của mỗi người thực hiện KHHGD nhằm tuân thủ theo Pháp lệnh Dân số cũng như những quy định của địa phương và từng địa bàn.

- Tuyên truyền và tư vấn về KHHGD: Tổ chức truyền thông vận động, tư vấn cho đối tượng nhằm chuyển đổi hành vi dân số như tự nguyện thực hiện chăm

sóc sức khỏe sinh sản-Kế hoạch hóa gia đình đồng thời duy trì hành vi một cách bền vững lâu dài.

- Cung cấp dịch vụ KHHGD: Dịch vụ KHHGD hiện nay được thực hiện theo hai kênh chính: Đội ngũ cộng tác viên DS-KHHGD (nhân viên y tế thôn bản); Đội dịch vụ KHHGD của Trung tâm Y tế. Hệ thống này bảo đảm đầy đủ, kịp thời, an toàn, thuận tiện đáp ứng được nhu cầu sử dụng.

+ Đa dạng hoá các biện pháp tránh thai: Cùng với các biện pháp tránh thai phi lâm sàng (*thuốc uống tránh thai, bao cao su*), các biện pháp tránh thai lâm sàng (*dụng cụ tử cung, thuốc cấy, thuốc tiêm tránh thai, triệt sản,...*) đáp ứng cho đối tượng đầy đủ kịp thời <sup>4</sup>.

+ Cơ sở vật chất, đội ngũ cung cấp dịch vụ KHHGD: Đã từng bước củng cố và kiện toàn hệ thống cung cấp dịch vụ CSSKSS/KHHGD trên địa bàn huyện (*Thường xuyên cử người đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng tư vấn để nâng cao chất lượng của đội ngũ cung cấp dịch vụ CSSKSS/KHHGD*).

### **3. Quy định về cơ cấu dân số**

- Việc điều chỉnh cơ cấu dân số: Trên địa bàn huyện được điều chỉnh cơ cấu dân số trẻ, bình đẳng giới, bảo vệ và phát triển dân tộc thiểu số <10.000 người (Brâu).

- Dân số trung bình tăng lên đáng kể: Năm 2003: 30.309 người đến năm 2020: 59.626 người.

- Tỷ lệ giới tính khi sinh hàng năm: Tỷ lệ giới tính nam so với nữ khi sinh hàng năm vẫn tuân theo qui luật tự nhiên, dấu hiệu mất cân bằng giới tính đang ở mức vừa phải 107 bé trai/100 bé nữ sinh ra sống (*trung bình giai đoạn 2003-2021*). Mọi trẻ em gái được đối xử bình đẳng như những em bé trai.

- Bảo vệ dân tộc thiểu số: Tuyên truyền, giáo dục cung cấp các dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hoá gia đình cho người dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng có đông đồng bào theo đạo và nhất là đối với đồng bào dân tộc Brâu, xã Pờ Y việc sinh con thứ 3 trở lên không được coi là vi phạm chính sách về dân số.

### **4. Quy định về phân bố dân cư**

- Dân cư nông thôn chiếm 80%, phân bố không đồng đều, mật độ dân số trung bình khoảng 69 người/1km<sup>2</sup> và chủ yếu làm nông, lâm nghiệp, các hộ nghèo vẫn còn nhiều nhất là các xã có đông đồng bào dân tộc thiểu số và vùng theo đạo ...

<sup>4</sup> Biện pháp tránh thai thực hiện qua các năm: Năm 2003: 54,2% ; năm 2008: 60,8%; năm 2012: 64,3%; năm 2013 đạt 63,59%; năm 2014 đạt: 65,11%, năm 2015 đạt: 65,43%; năm 2016 đạt: 66,01 %; năm 2017 đạt: 64%; năm 2018: 62% ; năm 2019: 61%; năm 2020: 66%.

- Thực hiện các chính sách về vay vốn, tạo việc làm, tăng thu nhập, thực hiện định canh định cư, giãn dân, tách hộ,... để ổn định đời sống của nhân dân.

- Thực hiện việc xây dựng, quy hoạch đất và công tác giao đất, giao rừng cho nhân dân quản lý bảo vệ, hình thành một số vùng chuyên canh khai thác triệt để lợi thế các tiềm năng về đất đai, vị thế để phát triển sản xuất nông nghiệp, khôi phục và phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, các ngành nghề truyền thống như dệt thổ cẩm, mây tre đan là chủ trương của huyện nhà góp phần phân bố lại dân cư một cách hợp lý.

**5. Các quy định về chất lượng dân số:** Về chất lượng dân số của Pháp lệnh quy định, trên địa bàn huyện Ngọc Hồi đã được quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các Đề án, Dự án hiện có nhằm làm tăng chất lượng dân số trên địa bàn như sàng lọc trước sinh, sơ sinh và sau sinh, tư vấn tiền hôn nhân...

**6. Các biện pháp thực hiện công tác dân số:** Quy hoạch phát triển dân số hàng năm và từng giai đoạn công tác dân số đã xây dựng kế hoạch, chiến lược hoạt động và phối hợp với các ban ngành liên quan tham mưu cho Huyện uỷ lồng ghép đưa các nội dung liên quan đến dân số vào các Nghị quyết, Chương trình hành động của Huyện uỷ tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện hàng năm và từng giai đoạn.

**7. Quản lý Nhà nước về dân số:** Những năm qua đã triển khai một số hoạt động theo nội dung của Pháp lệnh Dân số đề ra như: Xây dựng các kế hoạch hoạt động chương trình dân số; tổ chức, phối hợp thực hiện công tác dân số giữa các cơ quan ban ngành, đoàn thể nhân dân và các tổ chức, cá nhân tham gia công tác dân số; quản lý, hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn cho cấp xã; tổ chức quản lý và thực hiện tuyên truyền, phổ biến, vận động nhân dân thực hiện Pháp lệnh về dân số; tổ chức quản lý công tác thu thập, xử lý, khai thác, lưu trữ thông tin, số liệu về dân số; công tác đăng ký dân số và hệ cơ dữ liệu dân cư cấp huyện.

### III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

**1. Những kết quả cơ bản đã đạt được:** Việc thi hành các nội dung cơ bản của Pháp lệnh Dân số được địa phương triển khai đảm bảo và đạt những kết quả, các quy định, các nội dung của Pháp lệnh dân số từng bước đã đi vào đời sống của người dân và được mọi tầng lớp nhân dân đồng tình ủng hộ, cùng với sự phát triển kinh tế của huyện ngày càng khởi sắc; Công tác dân số nói chung, việc chăm sóc SKSS/KHHGD cho các đối tượng nói riêng ngày được cải thiện và có chất lượng.

**2. Những hạn chế, tồn tại:** Tổ chức bộ máy thực thi chưa ổn định, các chế tài chưa cụ thể, đủ mạnh và một bộ phận dân cư ý thức chưa cao, vẫn còn những quan niệm phong tục lạc hậu làm hạn chế đến kết quả của việc thực thi Pháp lệnh dân số trên địa bàn .

#### 3. Nguyên nhân

- Do sắp sếp kiện toàn bộ máy, đội ngũ làm công tác DS-KHHGD thay đổi liên tục.

- Việc xử lý vi phạm đối với chính sách dân số ở các đơn vị, địa phương còn chậm; việc xử lý theo qui định chưa đủ sức răn đe.

- Điều kiện, kinh tế của huyện tại một số địa phương phát triển chưa đồng đều, tồn tại một số hủ tục lạc hậu.

#### **IV. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ**

UBND huyện Ngọc Hồi kính đề nghị:

**1. UBND tỉnh:** Quan tâm và đầu tư nguồn lực để thực hiện các mục tiêu về dân số.

**2. Sở Y tế:** Bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn về dân số đối với bộ máy làm công tác dân số từ huyện đến xã nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện công tác Dân số-KHHGD trên địa bàn huyện.

Trên đây là Báo cáo tổng kết 18 năm (2003-2021) thi hành Pháp lệnh Dân số trên địa bàn huyện Ngọc Hồi./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Sở Y tế tỉnh (b/c);
- Chi cục DS-KHHGD tỉnh;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Chánh Văn phòng, PVP;
- Ban chỉ đạo công tác DS-KHHGD huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Y Lan**